



CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI THUẾ MỚI CHO HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

TS. PHẠM THỊ THÚY HẰNG

Ngày 31/12/2015, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 212/2015/TT-BTC hướng dẫn chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động bảo vệ môi trường quy định tại Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Với nhiều hướng dẫn về ưu đãi thuế trong hoạt động bảo vệ môi trường, Thông tư số 212/2015/TT-BTC được áp dụng kể từ kỳ tính thuế năm 2016 đang thu hút sự quan tâm của các doanh nghiệp.

Chính sách thuế bảo vệ môi trường là công cụ hữu hiệu để ngăn chặn các tác nhân gây ô nhiễm môi trường, điều hoà các quan hệ lợi ích giữa xã hội và doanh nghiệp (DN), từ đó, làm lành mạnh các quan hệ xã hội, khuyến khích ý thức tiết kiệm, giảm bớt sự lãng phí trong quá trình khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên và tăng cường các biện pháp bảo vệ môi trường. Trong thời gian qua, Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính đã có nhiều nỗ lực, đổi mới về cơ chế chính sách thuế đối với hoạt động bảo vệ môi trường. Trong đó, chính sách thuế cho lĩnh vực này đã có nhiều thay đổi không chỉ đáp ứng đòi hỏi thực tiễn từ trong nước mà còn phù hợp với thông lệ quốc tế.

Tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý với hướng dẫn cụ thể giúp DN dễ dàng thực hiện các quy định về thuế đối với hoạt động bảo vệ môi trường, Bộ Tài chính đã có hướng dẫn cụ thể qua Thông tư số 212/2015/TT-BTC. Thông tư hướng dẫn chính sách thuế thu nhập DN (TNDN) đối với hoạt động bảo vệ môi trường và chính sách ưu đãi thuế đối với các hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi thuế TNDN của các tổ chức DN, hợp tác xã (gọi chung là DN) quy định tại các Điều 43, Điều 48 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Cụ thể:

Chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập DN

Thứ nhất, chi phí quảng bá sản phẩm từ hoạt

động bảo vệ môi trường, hoạt động thu hồi, xử lý sản phẩm thải bỏ, bao gồm: (i) chi phí tổ chức các cuộc hội thảo khoa học thảo luận về cách thức sản xuất, tính năng, công dụng của các sản phẩm từ hoạt động bảo vệ môi trường, của hoạt động thu hồi, xử lý sản phẩm thải bỏ; (ii) chi phí nghiên cứu thị trường; thăm dò, khảo sát, phỏng vấn, thu thập, phân tích và đánh giá thông tin về sản phẩm từ hoạt động bảo vệ môi trường, về hoạt động thu hồi, xử lý sản phẩm thải bỏ; (iii) chi phí phát triển và hỗ trợ nghiên cứu thị trường; (iv) chi phí thuê tư vấn thực hiện công việc nghiên cứu, phát triển và hỗ trợ nghiên cứu thị trường; (v) chi phí trưng bày, giới thiệu sản phẩm và tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại; chi phí mở phòng hoặc gian hàng trưng bày, giới thiệu sản phẩm; chi phí thuê không gian để trưng bày, giới thiệu sản phẩm; chi phí vật liệu, công cụ hỗ trợ trưng bày, giới thiệu sản phẩm; chi phí vận chuyển sản phẩm trưng bày, giới thiệu.

Thứ hai, chi phí sản xuất và phổ biến các thể loại phim, chương trình truyền hình, phóng sự khoa học về bảo vệ môi trường, bao gồm phim, chương trình truyền hình, phóng sự khoa học phổ cập và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và tiêu dùng bền vững cho cộng đồng đối với những sản phẩm thân thiện với môi trường được Bộ Tài nguyên và Môi trường gắn nhãn xanh Việt Nam; phim, chương trình truyền hình, phóng sự khoa học phổ biến kiến thức về phân loại rác thải sinh hoạt, sản phẩm thải bỏ tại nguồn.

Thứ ba, chi phí thực hiện việc cung cấp miễn phí các dụng cụ cho người dân thực hiện phân loại rác



thải sinh hoạt, sản phẩm thải bỏ tại nguồn, bao gồm thùng đựng, túi đựng rác; thùng đựng, túi đựng sản phẩm thải bỏ; ủng, bao tay và dụng cụ chuyên dùng khác để phân loại rác thải sinh hoạt, sản phẩm thải bỏ tại nguồn.

Các ưu đãi cụ thể

- *Về miễn, giảm thuế:* Thu nhập của DN từ thực hiện dự án đầu tư mới theo quy định được miễn thuế 04 năm, được giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính liên tục từ năm đầu tiên DN có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế.

Trường hợp DN không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mới thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư dự án đầu tư mới phát sinh doanh thu. Năm miễn thuế, giảm thuế xác định phù hợp với kỳ tính thuế. Thời điểm bắt đầu tính thời gian miễn thuế, giảm thuế tính liên tục kể từ kỳ tính thuế đầu tiên DN bắt đầu có thu nhập chịu thuế (chưa trừ số lỗ các kỳ tính thuế trước chuyển sang).

Trường hợp trong kỳ tính thuế đầu tiên có thu nhập chịu thuế mà dự án đầu tư mới của DN có thời gian hoạt động sản xuất, kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế dưới 12 tháng, DN được lựa chọn hưởng ưu đãi thuế đối với dự án đầu tư mới ngay kỳ tính thuế đầu tiên đó hoặc đăng ký với cơ quan thuế thời gian bắt đầu được hưởng ưu đãi thuế từ kỳ tính thuế tiếp theo. Trường hợp DN đăng ký thời gian ưu đãi thuế vào kỳ tính thuế tiếp theo thì phải xác định số thuế phải nộp của kỳ tính thuế đầu tiên để nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

- *Thời gian áp dụng ưu đãi thuế đối với một số dự án cụ thể:* Đối với dự án đầu tư mới sản xuất ứng dụng sáng chế bảo vệ môi trường được nhà nước bảo hộ dưới hình thức cấp Bằng độc quyền sáng chế hoặc Bằng độc quyền giải pháp hữu ích thì thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi và thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính kể từ khi dự án được cấp Bằng độc quyền sáng chế hoặc Bằng độc quyền giải pháp hữu ích.

Đối với dự án đầu tư mới sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường được Bộ Tài nguyên và Môi trường gán Nhãn xanh Việt Nam thì thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi và thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính kể từ khi được Bộ Tài nguyên và Môi trường gán Nhãn xanh Việt Nam. Đối với dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng nhận thì thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi và thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính kể từ khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng nhận sản phẩm được sản xuất từ hoạt động

tái chế, xử lý chất thải.

Để được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập DN theo số chi thực tế, DN phải đáp ứng hai điều kiện: Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật; Khoản chi nếu có hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt, trừ các trường hợp không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định tại Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn.

Áp dụng thuế suất 10% trong 15 năm đối với thu nhập của DN từ thực hiện 11 loại dự án đầu tư mới. Trường hợp dự án đầu tư có quy mô lớn và công nghệ cao hoặc mới cần đặc biệt thu hút đầu tư thì thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi 10% có thể kéo dài thêm nhưng tổng thời gian áp dụng thuế suất 10% không quá 30 năm do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Trường hợp DN đáp ứng các tiêu chí cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, được áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong suốt thời gian hoạt động đối với phần thu nhập từ thực hiện hoạt động xã hội hóa. Trường hợp trong kỳ tính thuế đầu tiên mà các dự án đầu tư mới nói trên của DN có thời gian hoạt động sản xuất, kinh doanh dưới 12 (mười hai) tháng, DN được lựa chọn áp dụng thuế suất ưu đãi ngay kỳ tính thuế đầu tiên đó hoặc đăng ký với cơ quan thuế thời gian bắt đầu được áp dụng thuế suất ưu đãi từ kỳ tính thuế tiếp theo.

DN đăng ký thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi vào kỳ tính thuế tiếp theo thì phải xác định số thuế phải nộp của kỳ tính thuế đầu tiên để nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định. Nếu DN có dự án đầu tư mở rộng dự án đang hoạt động thuộc diện ưu đãi thuế thu nhập DN theo quy định tại khoản 1 Điều này, thực hiện xác định tiêu chí hưởng ưu đãi và áp dụng ưu đãi thuế đối với dự án đầu tư mở rộng theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập DN. Bên cạnh đó, Thông tư cũng hướng dẫn cụ thể đối với dự án đầu tư mới sản xuất ứng dụng sáng chế bảo vệ môi trường được nhà nước bảo hộ dưới hình thức cấp Bằng độc quyền sáng chế hoặc Bằng độc quyền giải pháp hữu ích thì thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi tính từ năm được cấp Bằng độc quyền sáng chế hoặc Bằng độc quyền giải pháp hữu ích. 